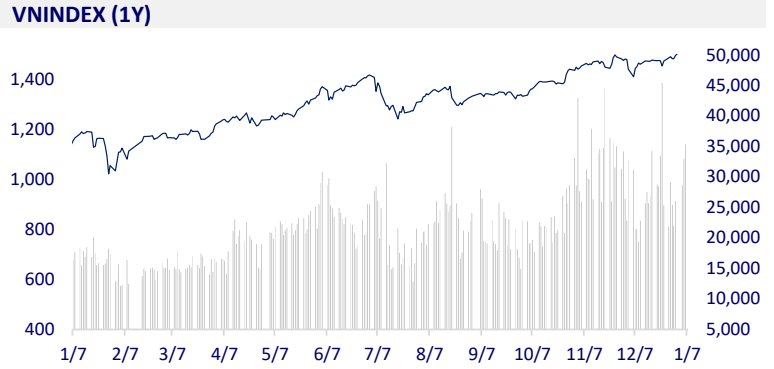
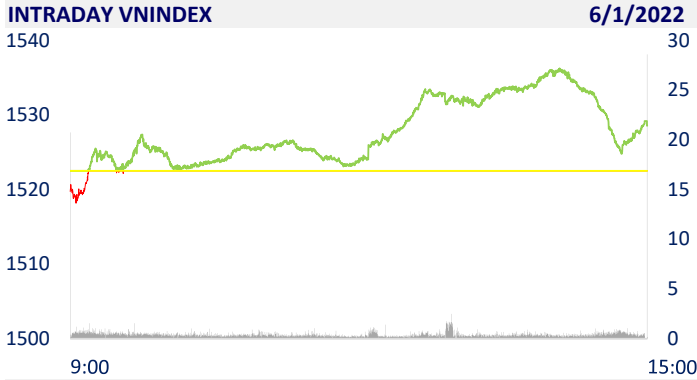
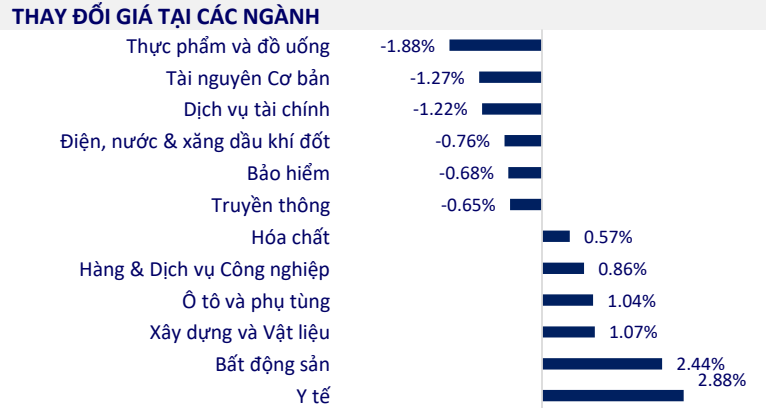


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,528.57	0.40%	2.02%
VN30	1,544.95	-0.07%	0.60%
HNX	484.89	0.94%	2.30%
UPCOM	114.39	0.11%	1.52%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-253.36		
Tổng GTGD (tỷ)	42,124.08	5.79%	35.57%

Khối ngoại tiếp tục bán ròng 253 tỷ đồng trong phiên 6/1, tập trung gom cổ phiếu bất động sản. VHM được khối ngoại sàn HoSE mua ròng mạnh nhất với giá trị 117 tỷ đồng. Đứng thứ 2 trong danh sách mua ròng là KBC với 103 tỷ đồng. Các vị trí tiếp theo đều thuộc nhóm bất động sản là DXG, BCM và KDH với giá trị mua ròng lần lượt 61 tỷ đồng, 53 tỷ đồng và 38 tỷ đồng



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	25,820	-0.65%	-0.04%
FUEMAV30	18,200	1.11%	0.61%
FUESSV30	19,010	6.74%	0.05%
FUESSV50	23,690	1.24%	3.45%
FUESSVFL	21,880	-0.55%	-2.67%
FUEVFVND	27,850	-0.64%	-0.71%
FUEVN100	20,420	-0.78%	-4.93%
VN30F2206	1,542.00	-0.23%	
VN30F2203	1,543.30	-0.30%	
VN30F2202	1,543.00	-0.26%	
VN30F2201	1,545.10	-0.25%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	28,487.87	-1.38%	-1.06%
Shanghai	3,586.08	-0.25%	-1.48%
Kospi	2,920.53	-1.13%	-1.92%
Hang Seng	23,072.86	0.33%	-1.39%
STI (Singapore)	3,184.30	0.66%	1.94%
SET (Thái Lan)	1,653.03	-1.42%	-0.28%
Dầu thô (\$/thùng)	79.04	2.34%	3.32%
Vàng (\$/ounce)	1,800.55	-0.54%	-1.11%

Các thị trường chứng khoán châu Á – Thái Bình Dương giảm trong phiên 6/1. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 giảm 1,38%. Thị trường Trung Quốc đi xuống với Shanghai Composite giảm 0,25%, Shenzhen Component giảm 0,663%. Hang Seng của Hong Kong tăng 0,33%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 1,13%.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	1.47%	-33	66
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	0
TPCP - 5 năm	1.20%	20	19
TPCP - 10 năm	1.90%	-10	-10
USD/VND	22,965	0.31%	0.11%
EUR/VND	26,167	-0.77%	-1.14%
CNY/VND	3,636	-0.25%	-0.60%

Thu NSNN năm 2021 ước đạt 1.563,3 nghìn tỷ đồng, bằng 116,4% (vượt 219.900 tỷ đồng) dự toán, tăng 3,7% so với thực hiện năm 2020. Trong đó, chủ yếu tăng thu từ dầu thô, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu và thu tiền sử dụng đất; thu thuế, phí nội địa từ hoạt động sản xuất – kinh doanh (vượt 14,5% dự toán, tăng 11,3% so với thực hiện năm 2020); tỷ lệ động viên vào NSNN đạt 18,6% GDP (vượt mục tiêu 15,5% GDP).

LỊCH SỰ KIỆN

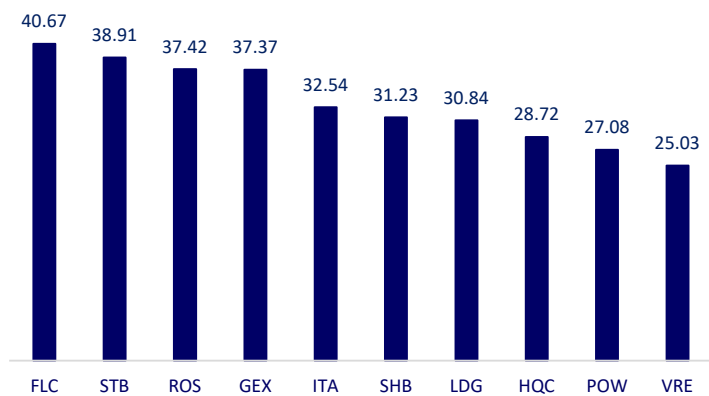
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
BST	1/6/2022	1/7/2022	1/24/2022	Tiền mặt		1,000
NDW	1/6/2022	1/7/2022	1/24/2022	Tiền mặt		480
DPH	1/7/2022	1/10/2022	1/21/2022	Tiền mặt		1,500
HTC	1/7/2022	1/10/2022	1/26/2022	Tiền mặt		300
SAB	1/7/2022	1/10/2022	1/2/02022	Tiền mặt		2,000
VNM	1/10/2022	1/11/2022	1/25/2022	Tiền mặt		1,400
DHA	1/10/2022	1/11/2022	1/21/02022	Tiền mặt		3,000
GDT	1/10/2022	1/11/2022		Cổ phiếu	10:1	
ASM	1/14/2022	1/17/2022		Cổ phiếu	10:3	
BMP	1/14/2022	1/17/2022	2/10/2022	Tiền mặt		1,250

TIN TỨC CHỌN LỌC

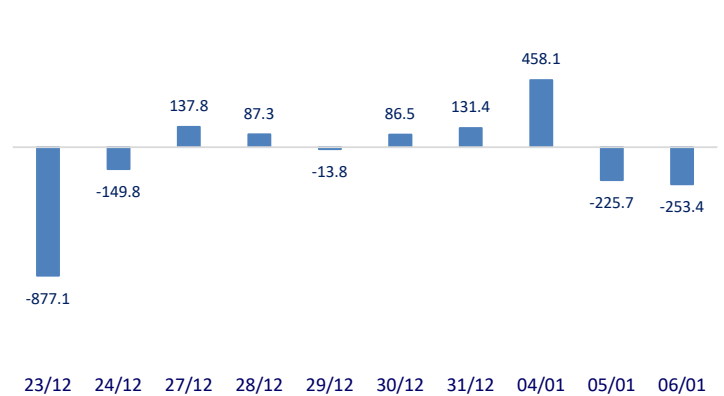
- Ngân sách nhà nước năm 2021 vẫn bội thu gần 220.000 tỷ đồng
- Việt Nam vượt Trung Quốc, trở thành cơ sở sản xuất chính cho Nike
- Đã chi 74.000 tỷ đồng chống dịch và hỗ trợ người dân gặp khó khăn
- Fed dự kiến bắt đầu nâng lãi suất vào tháng 3 năm nay
- Thị trường trái phiếu Mỹ bị bán mạnh
- Chỉ số PMI tháng 12 của Trung Quốc tăng nhanh bất chấp ảnh hưởng bởi Covid

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	79,100	1.41%	0.89%	2,256,600	2,383,300	CTG: Đến ngày 31/12/2021, dư nợ bình quân tăng 12,3% so với năm 2020. Tỷ trọng dư nợ bán lẻ và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ đạt 57%, cải thiện tích cực so với năm 2020. Thu ngoài lãi tăng trên 20%. Tiền gửi không kỳ hạn (CASA) tăng hơn 20% so với cùng kỳ, tỷ trọng CASA/tổng nguồn vốn năm 2021 đạt 20%. Năm qua, VietinBank giảm hơn 7.000 tỷ đồng lợi nhuận để triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ về tín dụng, cơ cấu nợ, giảm lãi suất cho vay, phí dịch vụ nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, đồng hành cùng khách hàng vượt qua khó khăn.
BID	38,000	2.56%	7.34%	9,498,000	9,038,200	
CTG	34,000	-2.16%	0.59%	19,602,100	20,358,300	
TCB	49,900	-1.19%	1.22%	15,086,300	17,636,500	
VPB	35,150	-0.99%	-0.71%	21,436,100	21,532,400	
MBB	28,350	-1.22%	-0.35%	16,922,200	18,206,600	
HDB	30,500	0.00%	-0.33%	11,357,400	10,431,300	
TPB	42,000	0.00%	3.07%	9,193,700	9,911,700	
STB	32,700	0.46%	7.21%	70,727,500	72,639,900	
ACB	33,750	0.15%	-0.44%	8,969,100	8,834,000	
NVL	88,200	-1.01%	2.20%	3,377,600	4,223,600	PDR: Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua phương án thực hiện khoản vay nước ngoài được quyền chuyển đổi thành cổ phần phổ thông cho Bên vay.
KDH	56,800	1.97%	9.02%	4,819,100	4,846,600	
PDR	93,800	0.00%	-0.64%	3,659,000	3,320,400	
GAS	103,700	-1.24%	6.91%	1,391,800	1,600,000	PLX: thanh toán không dùng tiền mặt và đăng ký thành viên Petrolimex ID do PLX chính thức vận hành từ 19/11/2021.
POW	19,250	1.32%	10.32%	54,129,900	63,447,100	
PLX	55,500	-0.36%	2.78%	1,977,600	2,404,600	
VIC	104,500	4.50%	10.00%	8,380,400	9,776,100	VinFast dự định sản xuất và lắp ráp pin xe điện tại tổ hợp nhà máy ở Mỹ. VinFast ban đầu sẽ lắp ráp pin xe điện với các tế bào pin do bên cung ứng cung cấp tại tổ hợp nhà máy ở Mỹ trước.
VHM	85,300	1.55%	4.53%	16,134,000	20,649,600	
VRE	35,600	6.91%	16.72%	41,572,600	31,567,500	MSN và VNM đều là các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng mạnh nhất trong phiên giao dịch ngày hôm nay với giá trị lần lượt 122 tỷ đồng và 106 tỷ đồng.
VNM	85,400	-0.93%	0.12%	4,816,100	4,786,800	
MSN	153,800	-4.47%	-10.32%	2,484,500	2,987,900	
SAB	156,600	-1.69%	5.17%	181,000	235,800	HPG: Công ty Thép Hòa Phát Hải Dương trở thành doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất tỉnh Hải Dương. Trong đó, số tiền nộp riêng trên địa bàn Hải Dương là 1.758 tỷ đồng, tăng 53% so với cùng kỳ năm trước. Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương (thuộc Tập đoàn Hòa Phát) hiện đang vận hành Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát tại Thị xã Kinh Môn – tỉnh Hải Dương, công suất 2,5 triệu tấn/năm. Công ty tạo việc làm và thu nhập ổn định cho 5.000 lao động, chủ yếu là người địa phương.
BVH	123,800	0.65%	-1.75%	718,000	840,700	
VJC	123,800	0.65%	-1.75%	718,000	840,700	
FPT	93,500	-0.11%	-0.11%	1,809,400	2,091,200	
MWG	137,500	0.29%	2.38%	1,135,600	1,624,400	
PNJ	94,600	-0.53%	2.27%	574,100	553,000	
GVR	38,600	0.52%	4.32%	7,139,900	9,587,100	
SSI	51,900	-1.70%	-1.33%	23,094,500	23,734,500	
HPG	46,100	-1.50%	0.88%	25,065,900	26,909,000	

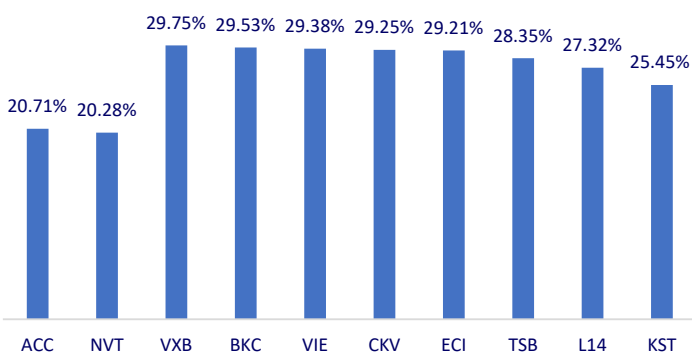
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

